

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ GIA MẬP
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/HS-ST
Ngày 20 - 4 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hải Ly

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Thành, bà Lê Thị Hằng

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Hoàng Tuấn Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Mai Phi Hùng - Kiểm sát viên

Trong ngày 20 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 10/2022/TLST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. **Điêu Q** (tên gọi khác: B), sinh năm 2003 tại Bình Phước; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã P, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Xtiêng; giới tính: Nam; tôn giáo: Tin Lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông Điêu Đ và bà Điêu Thị M; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/12/2021 cho đến nay; “có mặt”.

2. **Điêu P** (tên gọi khác: Đ), sinh năm 1999; nơi cư trú: Thôn B, xã P, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Xtiêng; giới tính: Nam; tôn giáo: Tin Lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông Điêu C và bà Thị S; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/12/2021 cho đến nay; “có mặt”.

Người bào chữa cho bị cáo Điêu P: Ông Dương Tấn P –Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Phước “có mặt”

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Thị H, sinh năm: 1978 “có mặt”

Địa chỉ: Thôn B, xã P, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

- Anh Điêu C, sinh năm 2006 “có mặt”

Người đại diện theo pháp luật của Điêu C: Bà Thị H

Cùng địa chỉ: Thôn B, xã P, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

- Anh Điều Ch, sinh năm 2001 “có mặt”

Địa chỉ: Thôn B, xã P, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

Người làm chứng:

- Anh Điều Đ, sinh năm 2002 “vắng mặt”

Địa chỉ: Thôn B, xã Đ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

- Ông Trần Đức N, sinh năm 1993 “vắng mặt”

Địa chỉ: Thôn 3, xã Đ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 01/12/2021, Điều P, Điều Q và Điều Chuộc cùng rủ nhau uống bia, trong lúc uống bia thì Điều Chuộc đưa cho Điều P 200.000 đồng để trả tiền bia. Lúc này, P rủ Q đi mua ma túy về sử dụng thì Q đồng ý, P đưa cho Q 400.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu OPPO A5S của P và xe mô tô BKS: 93T1-7537 (P mượn trước đó của Điều Chanh) để Q liên lạc với người bán ma túy. Q gọi điện thoại cho 01 đối tượng tên Đắc (chưa rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua ma túy thì Đắc nói không có và cho Q số điện thoại 0867400632 của 01 đối tượng khác bán ma túy. Khi Q điện thoại hỏi mua thì đối tượng này hẹn Q ra chòi mủ cao su trong lô cao su ở xã Đa Kia để lấy ma túy. Sau đó, Q điều khiển xe mô tô BKS: 93T1-7537 đến nhà Điều Đam ở thôn Bình Hà 1, xã Đa Kia rủ đi cùng mua ma túy thì Đam đồng ý. Khi Q chở Đam đến điểm hẹn thì gặp 01 người đàn ông (không rõ nhân thân lai lịch), Q đưa cho người này 400.000 đồng thì người này chỉ chỗ để ma túy cho Q đến lấy, sau đó bỏ đi. Khi mua được ma túy thì Q điều khiển xe đi về, khi về đến thôn Bình Thủy, xã Đa Kia thì bị lực lượng Công an huyện Bù Gia Mập phát hiện bắt quả tang và thu giữ dưới đất ngay dưới chân Điều Q 01 gói thuốc lá hiệu Hero có dán băng keo đen bên ngoài, bên trong gói nylon của vỏ bao thuốc có 01 gói nylon màu trắng hàn kín chứa tinh thể màu trắng (nghỉ là ma túy); 01 điện thoại di động hiệu Oppo A5s màu đen; 01 xe mô tô BKS: 93T1-7537.

Đến khoảng 08 giờ 30 phút ngày 02/12/2021 thì Điều P đến Công an xã Phước Minh đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Theo bản kết luận giám định số 314 ngày 07/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Phước kết luận: Tinh thể màu trắng (ký hiệu M) có trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định là Ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,1916 gam.

Bản Cáo trạng số 09/CTr-VKS ngày 09/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Điều Q, Điều P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015: xử phạt bị cáo Điều Q từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015: xử phạt bị cáo Điều P từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: đề nghị tịch thu tiêu hủy 0,1309 gam ma túy hoàn lại sau giám định, 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Hero có dán băng keo màu đen; đề nghị tịch thu xung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Oppo A5s màu đen của Điều P; đề nghị trả lại xe trên cho Thị Hùng xe mô tô BKS: 93T1-7537.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Điều P và Điều Q khai nhận đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy theo đúng nội dung Cáo trạng đã truy tố. Nay các bị cáo đã nhận biết hành vi của mình là trái pháp luật, xin Hội đồng xét xử xử các bị cáo một mức án thấp để bị cáo có cơ hội sửa sai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Bù Gia Mập, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ và tội danh đối với hành vi của các bị cáo: Xét thấy các chứng cứ, chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; kết luận giám định; lời khai của người chứng kiến, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phù hợp về thời gian, địa điểm thực hiện hành vi phạm tội, vật chứng của vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Chiều ngày 01/12/2021, Điều P rủ Điều Q mua ma túy về sử dụng thì Q đồng ý, P đưa cho Q 400.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu OPPO A5S của P và xe mô tô BKS: 93T1-7537 để Q liên lạc và mua 0,1916gam ma túy với giá 400.000 đồng của 01 đối

tượng (không rõ nhân thân lai lịch) tại khu vực lô cao su ở xã Đa Kia, huyện Bù Gia Mập. Khi mua được ma túy thì Q điều khiển xe về đến thôn Bình Thủy, xã Đa Kia, huyện Bù Gia Mập thì bị lực lượng Công an huyện Bù Gia Mập phát hiện bắt quả tang.

Đối chiếu với hành vi nêu trên của các bị cáo so với quy định của pháp luật thì hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, bởi chất Methamphetamine là loại chất nghiện do Nhà nước độc quyền quản lý, nhưng các bị cáo lén lút mua về tàng trữ để sử dụng, thể hiện thái độ không tôn trọng pháp luật. Hành vi của các bị cáo tạo tiền đề phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác, gây mất trật tự trị an xã hội.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Điều P đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đầu thú; bị cáo là người dân tộc thiểu số, không có trình độ học vấn, khả năng nhận thức pháp luật thấp; bị cáo là lao động chính trong gia đình để áp dụng cho bị cáo hình phạt thấp nhất tạo cơ hội cho bị cáo sớm hòa nhập cộng đồng, sửa chữa sai lầm thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Điều Q từ 15 tháng đến 18 tháng tù và bị cáo Điều P từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Đối với bị cáo Điều Q: Xem xét trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đối với bị cáo Điều P: Bị cáo Điều P là người khởi xướng rủ bị cáo Q đi mua ma túy để sử dụng, nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc hơn so với bị cáo Q. Tuy nhiên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đầu thú là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng do muốn có ma túy để sử dụng nên các bị cáo đã cố ý thực hiện việc phạm tội. Do đó cần áp dụng đối với các bị cáo một mức hình phạt nghiêm khắc nhằm răn đe, giáo dục đối với các bị cáo. Các bị cáo nghiện ma túy đã nhiều năm nhưng đến nay vẫn chưa cai nghiện được, hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vẫn tiếp diễn. Do đó Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng đối với các bị cáo một mức hình phạt tù nghiêm khắc vừa đủ để răn đe, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, tạo cơ hội cho bị cáo nhận thức sai phạm mà trở thành công dân tốt hơn.

[4] Xét về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...”, do đó các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo làm nông có thu nhập thấp và không ổn định; do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Đối với đối tượng bán ma túy cho bị cáo, hiện Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bù Gia Mập chưa xác minh, làm rõ được, cơ quan công an đã tách ra để tiếp tục điều tra xác minh là đúng quy định.

Đối với Điều Đàm được Điều Q rủ cùng đi mua ma túy chung cho vui, nhưng việc Điều Q có mua ma túy được hay không và tàng trữ ở đâu thì Đàm không biết, Đàm không được nhờ cầm giữ ma túy giúp, ngoài ra thì Đàm không có đóng góp tiền mua ma túy và không được Điều Q hứa hẹn cho ma túy nên hành vi của Đàm không có dấu hiệu tội phạm, nên không đề nghị xử lý đối với Đàm.

Đối với Điều Chuộc có đưa cho anh trai là Điều P 200.000 đồng để trả tiền mua bia, việc P dùng số tiền này đưa cho Điều Q đi mua ma túy thì Chuộc không biết nên không đề cập xử lý đối với Chuộc. Đối với số tiền 200.000 đồng Chuộc đưa cho Điều P thì Chuộc không có yêu cầu gì.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 0,1309 gam ma túy hoàn lại sau giám định được niêm phong (ký hiệu M) là vật chứng của vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Hero có dán băng keo màu đen là vật chứng của vụ án, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo A5s màu đen, là điện thoại mà P đưa cho Q liên lạc mua ma túy nên cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với xe mô tô BKS: 93T1-7537 là xe của bà Thị Hùng là mẹ của Điều Chanh, ngày 01/12/2021 Điều Chanh cho P mượn để sử dụng, sau đó P đưa cho Q đi mua ma túy thì Điều Chanh và bà Thị Hùng không biết nên cần trả lại xe trên cho bà Thị Hùng.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Điều 106, Điều 260, Điều 329, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Điều Q, Điều P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Điều Q 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 01/12/2021.

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Điều P 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 11/12/2021.

3. Quyết định tạm giam các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 0,1309 gam ma túy hoàn lại sau giám định; 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Hero có dán băng keo màu đen.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Oppo A5s màu đen.

- Trả lại xe mô tô BKS: 93T1-7537 cho bà Thị Hùng.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 0008743 ngày 07/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập)

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Điều Q, Điều P mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

6. Bị cáo; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- Công an, VKSND huyện Bù Gia Mập;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THADS huyện Bù Gia Mập;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HSVA, TA.

Trần Thị Hải Ly